

**TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HNGĐ – ST**

Ngày: 08/8/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Ba

Ông Nguyễn Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trí.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2022/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh V, sinh năm 1983; trú tại: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Anh Bùi Thanh V trình bày:

Anh đăng ký kết với Chị Nguyễn Thị Mỹ H vào ngày 23/10/2010, tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên dẫn đến xung đột trong gia đình, thường cãi vã nhau. Tháng 4/2017, Chị Nguyễn Thị Mỹ H dọn quần áo và dẫn theo cháu

Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 30/10/2014 bỏ nhà đi, gia đình hai bên đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không biết chị H đi đâu. Sau đó, anh có nhận được thông tin là cháu Bùi Thị Kim Q đang bị bỏ rơi ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, riêng Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã bỏ đi không ai biết, anh V vào tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đón con về nuôi dưỡng.

Từ tháng 4/2017, Chị Nguyễn Thị Mỹ H không về thăm con, anh và gia đình bên vợ đã nhiều lần dò hỏi, tìm kiếm nhưng không có kết quả, không ai biết thông tin gì về chị H hiện nay đang ở đâu, làm gì. Anh có làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị H. Ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn có quyết định số 02/2021/QĐST-DS tuyên bố mất tích đối với Chị Nguyễn Thị Mỹ H. chị H đã mất tích cho đến nay đã 05 năm mà không có một tin tức gì. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Về con chung: Anh và chị H có hai người con chung là Bùi Tiến H, sinh ngày 02/10/2011 và Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 30/10/2014. Từ khi chị H bỏ đi, hai con chung do anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Chị Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản ý kiến cũng như tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung: Bùi Tiến H, sinh ngày 02/10/2011 và Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 30/10/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã bị Tòa án tuyên bố đã mất

tích nhưng các thủ tục đều được niêm yết hợp lệ nơi cư trú cuối cùng của chị Htheo đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự. Anh Bùi Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh Bùi Thanh V và Chị Nguyễn Thị Mỹ H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23/10/2010, Anh Bùi Thanh V và Chị Nguyễn Thị Mỹ H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 đến nay không có tin tức gì. Ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn có quyết định số 02/2021/QĐST-DS tuyên bố mất tích đối với Chị Nguyễn Thị Mỹ H. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã có thời gian dài không chung sống với nhau, chị H đã được Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Anh Bùi Thanh V về việc xin ly hôn Chị Nguyễn Thị Mỹ H theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[3] Về con chung: Anh Bùi Thanh V và Chị Nguyễn Thị Mỹ H có hai người con chung là Bùi Tiến H, sinh ngày 02/10/2011 và Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 30/10/2014. Từ khi chị H bỏ đi, hai con chung do anh V trực tiếp nuôi dưỡng và hai con chung đều có nguyện vọng được ở với anh V. Do vậy để đảm bảo quyền lợi, cuộc sống ổn định cho con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: **Anh Bùi Thanh V** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nhưng anh được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh V được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Tiến H, sinh ngày 02/10/2011 và cháu Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 30/10/2014 cho Anh Bùi Thanh V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Thanh V không yêu cầu Chị Nguyễn Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: **Anh Bùi Thanh V** phải chịu dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là: 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001525 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; anh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đình Chung

